

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HC-ST
Ngày: 14-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực
quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Hùng
- Ông Hồ Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khóm M, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Đường N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Truyền T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Đường A, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Công H, Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Phan Thành M – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Võ Truyền T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Trần Đình H và ông Huỳnh Công H có mặt tại phiên tòa; ông Võ Phan Thành M, ông Võ Truyền T và ông Phạm Thiện N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/02/2023 người khởi kiện bà Nguyễn Thu H trình bày: Ngày 17/8/2001, bà được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

diện tích 100m² (đất ở tại đô thị), thửa 1152, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại Phường A, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15/9/2006, bà được Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là thành phố C) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 94,1m² (90m² đất ở tại đô thị, 4,1m² đất trồng cây lâu năm), thửa 151, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Phường A, thị xã C (thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14/02/2006, Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND về việc thu hồi của bà diện tích đất 7,7m² tại thửa số 285 (thửa cũ 904), tờ bản đồ số 01 (tờ bản đồ số 03 cũ), tọa lạc tại Phường A, thị xã C (thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13/11/2008, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 14/02/2006, với nội dung thu hồi của bà diện tích đất 7,7m² đất thổ cư tại thửa 151, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Phường A, thị xã C (thành phố C), tỉnh Đồng Tháp, để giao cho Trung tâm phát triển quỹ nhà đất tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND về việc thu hồi của bà tổng diện tích đất 107,5m² để thực hiện công trình đường B nối dài đường N1, cụ thể như sau:

- Thu hồi diện tích 48,6m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 904, tờ bản đồ số 3.
- Thu hồi diện tích 37,5m² đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 3.
- Thu hồi diện tích 21,4m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 1650, tờ bản đồ số 3.

Tất cả các diện tích đất thu hồi nêu trên đều tọa lạc tại Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà số tiền 1.128.148.376 đồng. Không bố trí nền tái định cư.

Xét thấy việc Ủy ban nhân dân thành phố C thu hồi đất của bà nhưng đưa ra mức giá bồi thường, hỗ trợ thấp, lại không bố trí cấp nền tái định cư là chưa phù hợp với quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà khiếu

nại yêu cầu nâng giá đất bồi thường, yêu cầu cấp 01 nền tái định cư và bán thêm 01 nền tái định cư không qua đấu giá.

Ngày 29/4/2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Công văn số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 về việc trả lời đơn với nội dung không xem xét, giải quyết việc bố trí nền tái định cư và giao nền tái định cư không thông qua đấu giá. Lý do là theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A trường hợp của bà còn đất ở trên địa bàn Phường A nên không đủ điều kiện.

Không đồng ý với Công văn số 881 của Ủy ban nhân dân thành phố C nên bà đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 366/UBND-TCD-NC, với nội dung Công văn trả lời số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C là phù hợp.

Bà không đồng ý các Công văn trả lời nêu trên của Ủy ban nhân dân thành phố C và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Lý do là về mặt hình thức thì phải giải quyết trả lời cho bà bằng một Quyết định giải quyết khiếu nại chứ không phải công văn. Về mặt nội dung thì việc dẫn quy định chưa phù hợp với quy định pháp luật để không xem xét bố trí nền tái định cư. Mặt khác, thu hồi của bà diện tích đất của 03 thửa đất khác nhau của 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng lại gộp ban hành bằng một Quyết định thu hồi đất.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên hủy Công văn trả lời số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Công văn số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, để ban hành lại bằng một Quyết định giải quyết khiếu nại mới theo hướng chấp nhận yêu cầu bố trí nền tái định cư của bà.

Tại Văn bản ý kiến số 482/UBND-TNMT ngày 29/2/2024 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:

Ngày 22/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình đường B nối dài với đường N1 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, trong đó thu hồi tổng diện tích 107,5m² đất của hộ bà Nguyễn Thu H tại Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

- Thu hồi diện tích 48,6m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 904, tờ bản đồ số 3.

- Thu hồi diện tích 37,5m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 1152, tờ bản đồ số 3.

- Thu hồi diện tích 21,4m² đất ở thuộc một phần thửa đất số 1650, tờ bản đồ số 3.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A, trường hợp của hộ bà Nguyễn Thu H còn đất ở trên địa bàn Phường A nên không đủ điều kiện để bố trí nền tái định cư và giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Do đó, đối với yêu cầu bố trí nền tái định cư và giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tại Văn bản ý kiến số 314/UBND-NCPC ngày 09/11/2023 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 22/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND thu hồi 107,5m² đất của bà Nguyễn Thu H (trong đó: 70m² đất ở và 37,5m² đất trồng cây lâu năm) để thực hiện công trình đường B nối dài với đường N1, Phường A, thành phố C. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thu H với tổng số tiền là 1.128.148.376 đồng, theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố C. Ngày 28/12/2021, bà Nguyễn Thu H có đơn khiếu nại yêu cầu được bố trí 01 nền tái định cư và được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, do Nhà nước giải tỏa thực hiện công trình đường B nối dài với đường N1, Phường A, thành phố C.

Ngày 29/4/2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Văn bản số 881/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thu H, với nội dung: Đối với yêu cầu bố trí nền tái định cư và giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá là không có cơ sở xem xét, giải quyết, do bà Nguyễn Thu H còn đất ở (diện tích 69,80m²) trên địa bàn Phường A, đủ điều kiện cấp phép xây dựng nhà ở (theo xác nhận của Phòng Quản lý đô thị thành phố C tại Văn bản số 955/QLĐT ngày 22/11/2020). Bà Nguyễn Thu H chưa đồng ý với

nội dung trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố C và có đơn khiếu nại tiếp tục. Ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Văn bản số 366/UBND-TCD-NC về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thu H không đủ điều kiện để bố trí nền tái định cư và giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá. Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, bà Nguyễn Thu H khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tỉnh yêu cầu hủy Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Căn cứ quy định tại Điều 22 ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh thì trường hợp của bà Nguyễn Thu H không thuộc đối tượng được bố trí nền tái định cư và không thuộc đối tượng được giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, do bà Nguyễn Thu H còn đất ở khác trên địa bàn Phường A, thành phố C.

Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân Tỉnh xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. Việc không ban hành nhiều quyết định thu hồi đất của bà Nguyễn Thu H là do các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H là đều cấp cho hộ, cùng một đối tượng nên không cần thiết phải ban hành nhiều quyết định thu hồi đất.

Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến về việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Luật tố tụng hành chính và đề xuất đường lối xử lý vụ án là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với yêu cầu hủy Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về tố tụng:

[2.1] Thực hiện công trình Đường B nối dài với Đường N1 thuộc thành phố C, Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 thu hồi quyền sử dụng 107,5m² đất của hộ bà Nguyễn Thu H (trong đó 48,6m² đất ở thuộc một phần thửa 904, tờ bản đồ số 3; 37,5m² đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa 1152, tờ bản đồ số 3; 21,4m² đất ở thuộc một phần thửa 1650, tờ bản đồ số 3) và Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 để bồi thường, hỗ trợ cho bà H số tiền 1.128.148.376 đồng. Do không được bố trí nền nhà tái định cư nên ngày 26/12/2021 bà H có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. Ngày 29/4/2022, Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Văn bản số 881/QĐ-TNMT trả lời đơn của bà Nguyễn Thu H.

Không đồng ý với văn bản trên, ngày 24/6/2022 bà H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 13/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Văn bản số 366/UBND-TCD-NC trả lời đơn khiếu nại.

Bà Nguyễn Thu H không đồng ý với các văn bản trên nên ngày 30/9/2022 nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C và Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Xét các văn bản trả lời trên có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên đủ điều kiện là một quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính nên khởi kiện của bà Nguyễn Thu H là loại khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và đơn khởi kiện của bà H còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30 và 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

[2.2] Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là ông Phạm Thiện N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là ông Võ Phan Thành M, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C là ông Võ Truyền T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1, 3 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

Xét Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thành phố C, Văn bản số 366/UBND-TCĐ-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Văn bản số 881, Văn bản số 366):

[3.1] Về thẩm quyền ban hành Văn bản số 881, Văn bản số 366:

* Đối với Văn bản số 881: Bà Nguyễn Thu H bị thu hồi đất để làm dự án theo quy định của pháp luật, nhưng do không được tái định cư nên bà H gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố C yêu cầu xem xét tái định cư. Như vậy thẩm quyền giải quyết khiếu nại là của Chủ tịch UBND theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật khiếu nại, nhưng Phó Chủ tịch UBND thay mặt UBND ký văn bản trả lời là chưa đúng thẩm quyền.

* Đối với Văn bản số 366: Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại 2011.

[3.2] Về trình tự, thủ tục về thu hồi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ngày 31/12/2019, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND.HC về Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoàn thiện hạ tầng đường B khu dân cư Phường A, thành phố C. Đồng thời, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đã tiến hành họp dân triển khai thực hiện dự án bằng biên bản số 228/BB-QLĐA&PTQĐ ngày 02/12/2019 tại Ban nhân dân khóm M, Phường A thành phố C. Ngày 17/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND-NĐ về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của năm 2021 thành phố C.

Căn cứ vào Tờ trình số 414/TTr-STNMT ngày 01/7/2020 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường gửi UBND Tỉnh đề xuất phê duyệt giá đất, ngày 10/7/2020 UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND-NĐ Phê duyệt

đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Phường A, thành phố C, Hàng mục: Đường B nối dài kết nối đường N1.

Ngày 29/4/2021, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C đã tiến hành họp dân niêm yết và lấy ý kiến đóng góp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự kiến) công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Phường A, thành phố C. Hàng mục: Đường B nối dài kết nối đường N1 và niêm yết tại Ban nhân dân khóm M, Phường A và UBND Phường A từ ngày 29/4 đến ngày 19/5/2021.

Ngày 12/5/2021, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C lập biên bản đối thoại với bà H sau khi niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự kiến).

Ngày 24/5/2021, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C lập biên bản kết thúc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (dự kiến) đồng thời có biên bản tổng hợp các ý kiến đóng góp.

Ngày 07/10/2021, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án tiến hành họp thông qua nội dung phương án cho 03 hộ dân bị ảnh hưởng.

Trên cơ sở Tờ trình số 1474/TTr-TNMT ngày 19/11/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình Đường B nối dài Đường N1 kèm theo là Phương án số 234/PA-BTHT&TĐC ngày 18/11/2021 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư số 2403/QĐ-UBND và Phương án số 234//PA-BTHT&TĐC được niêm yết tại UBND Phường A vào ngày 23/11/2021. Các Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường của hộ gia đình được niêm yết tại UBND Phường A ngày 23/11/2021 và ngày 29/11/2021.

* Đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thu H:

Ngày 17/8/2001, hộ bà Nguyễn Thu H được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2477 QSDĐ/T1 với diện tích 100m² đất trồng cây lâu năm, thửa số 1152, tờ bản đồ số 3, tại Phường A.

Ngày 16/4/2002, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 196/QĐ-UBND về việc chấp thuận cho bà Nguyễn Thu H chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa 1152 (thửa mới là 1650 diện tích 57,5m² từ đất lâu năm sang thổ cư từ bản đồ số 3, còn lại là đất lâu năm).

Ngày 27/01/2001, hộ bà Nguyễn Thu H được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1676 QSDĐ/T1 với diện tích 90m² đất thổ, thửa số 904, tờ bản đồ số 3, tại Phường A.

Ngày 09/12/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thị xã C (nay là thành phố C) thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1676 QSDĐ/T1 của hộ bà Nguyễn Thu H và tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00641 với diện tích 94,1m² (trong đó 90m² đất ở đô thị và 4,1m² đất trồng cây lâu năm), thửa số 151, tờ bản đồ số 3, tại Phường A. Lý do: đổi giấy.

Ngày 14/02/2006, UBND thị xã C ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND về việc thu hồi đất với diện tích 7,7m² tại thửa 285 (thửa cũ 904) tờ bản đồ số 01 (tờ bản đồ cũ 03) của bà Nguyễn Thu H.

Ngày 13/11/2008, UBND thị xã C ban hành Quyết định số 683/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 14/02/2006 của UBND thị xã C (nay là thành phố C) với nội dung điều chỉnh: *"thu hồi diện tích 7,7m² đất thổ cư, tại thửa 151, tờ bản đồ 05"*.

Ngày 08/8/2018, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 86,4m² đất ở đô thị, thửa số 151, tờ bản đồ số 3, tại Phường A. Lý do: trong quá trình cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bản đồ 299 sang bản đồ lưới tọa độ (bản đồ chính quy) bị sai vị trí thửa đất so với ngoài thực địa hộ bà Nguyễn Thu H đang sử dụng.

Ngày 20/8/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C đính chính nội dung về đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa 904, tờ bản đồ số 3). Lý do: giấy có sai sót được đính chính lại là không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo biên bản kiểm tra ngày 20/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Do đó, ngày 22/11/2021, UBND thành C ban hành Quyết định số 504/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà H để thực hiện công trình đường B nối dài

với đường N1 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại các thửa 904 là 48,6m², thửa 1152 là 37,5m² và thửa 1650 là 21,4m², tờ bản đồ số 3, tổng diện tích là 107,5m², đồng thời ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 bồi thường, hỗ trợ bằng tiền cho bà H 1.128.148.367 đồng, do bà H không nhận Quyết định nên các Quyết định được niêm yết tại UBND Phường A ngày 23/11/2021 và ngày 29/11/2021.

Như vậy: Về trình tự, thủ tục đối với vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố C đã thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62, các Điều 66, 67, 68, 69 Luật đất đai 2013; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

[3.3] Về trình tự, thủ tục ban hành Văn bản số 881 và Văn bản số 366:

Ngày 26/12/2021, bà H gửi đơn khiếu nại lên UBND thành phố C yêu cầu bố trí tái định cư và giao tái định cư không thông qua đấu giá. Ngày 04/01/2022, UBND thành phố C ban hành Văn bản số 06/VPUBND-TCD giao cho Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất rà soát, đề xuất. Ngày 18/01/2022, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất có Văn bản số 51/BC-QLDA&PTQĐ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. Ngày 18/4/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 527/TNMT đề xuất đến Ủy ban nhân dân thành phố C. Ngày 29/4/2022, UBND thành phố C có Văn bản số 881 trả lời đơn của bà H.

Không đồng ý với Văn bản số 881, ngày 24/6/2022 bà H gửi đơn đến UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 27/6/2022, UBND Tỉnh ban hành Văn bản số 819/VPUBND-TCD-NC giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác minh, báo cáo đề xuất. Ngày 08/8/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 3009/STNMT-TTr trình Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngày 13/9/2022, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Văn bản số 366 trả lời đơn khiếu nại của bà H.

Xét thấy: Tại các đơn khiếu nại ngày 26/12/2022 và ngày 24/6/2022 của bà Nguyễn Thu H đến UBND thành phố C, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp

đều có nội dung: bà H bị thu hồi đất nhưng không được giao đất tái định cư nên yêu cầu giao đất tái định cư và giao đất không thông qua đấu giá. Đây là khiếu nại về hành vi hành chính không giao đất của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, đồng thời sau khi UBND thành phố C ban hành văn bản với nội dung: không có cơ sở xem xét giải quyết khiếu nại, bà H đã khiếu nại lên Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại. Lẽ ra Chủ tịch UBND các cấp phải áp dụng trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại từ các điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật khiếu nại để giải quyết, nhưng lại ban hành văn bản trả lời là không đúng với các quy định của Luật khiếu nại.

[3.4] Về nội dung ban hành Văn bản số 881 và Văn bản số 366:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thu H ủy quyền cho anh Trần Đình H không đồng ý với các văn bản của Chủ tịch UBND các cấp, bởi phần đất của bà còn lại sau khi bị thu hồi không đủ để ở và xây dựng nhà, không đủ điều kiện sinh hoạt tối thiểu hàng ngày của gia đình. Bà H có 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng UBND chỉ ban hành 01 Quyết định thu hồi đất làm ảnh hưởng đến việc giải quyết chính sách cho gia đình, mặt khác trình tự, thủ tục của các văn bản trên là không đúng quy định của pháp luật, nên yêu cầu hủy Văn bản số 881 và Văn bản số 366.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thu H bị thu hồi 107,5m² còn lại 69,8m² theo xác nhận ngày 04/9/2022 của UBND Phường A là còn đất ở và chỗ ở khác trên địa bàn phường. Theo Sơ họa vị trí thửa đất còn lại của hộ dân của UBND (Bút lục số 27) thì phần đất bà H còn lại sau thu hồi có 01 cạnh 7,83m, 01 cạnh 6,91m, 01 cạnh 10,10m. Văn bản số 955/QLĐT ngày 22/11/2020 của Phòng Quản lý đô thị thành phố C đã áp dụng Mục 5.1.1 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9411:2012 về Nhà ở liên kế - Tiêu chuẩn thiết kế được ban hành theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố tiêu chuẩn quốc gia, xác định phần đất còn lại của bà H đủ điều kiện về diện tích để tham mưu cấp phép xây dựng. Hiện tại bà H đã xây dựng lại căn nhà trên phần đất còn lại.

Theo khoản 1 Điều 22 Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu

nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không phù hợp quy hoạch xây dựng nhà ở mà đất ở thu hồi có đủ điều kiện được bồi thường mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư) thì được bố trí tái định cư”.

Như vậy: Phần đất còn lại của bà H thỏa mãn điều kiện còn chỗ ở trên địa bàn phường và có đủ điều kiện để xây dựng nhà ở, cho nên Văn bản số 881 của UBND thành phố C và Văn bản số 366 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã không giải quyết việc giao đất tái định cư và giao đất không thông qua đấu giá cho bà H là có căn cứ.

Tuy về thẩm quyền ký Văn bản số 881 và trình tự thủ tục của Văn bản số 881, Văn bản 366 của Chủ tịch UBND là chưa đúng quy định của pháp luật nhưng về nội dung của các văn bản trên áp dụng quy định của pháp luật là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự nên không cần thiết phải hủy các văn bản trên là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của bà Nguyễn Thu H yêu cầu hủy Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của UBND thành phố C và Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc trả lời đơn khiếu nại là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Nguyễn Thu H phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, 3 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào quy định tại Điều 62, 66, 67, 68, 69 của Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ vào quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 3 Điều 27, 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thu H đối với yêu cầu hủy Văn bản số 881/UBND-TNMT ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố C và Văn bản số 366/UBND-TCD-NC ngày 13/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc trả lời đơn khiếu nại

- Về án phí: Bà Nguyễn Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003315 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người khởi kiện được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, THC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Trúc Phương

